

Độc “Hồi ký của những người trong cuộc”

Trần Giao Thủy

Bản dịch tập *Hồi ký của những người trong cuộc* “*Ghi chép thực về việc đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc viện trợ Việt Nam chống Pháp*” (*Hồi ký*) do nhà xuất bản Lịch sử Đảng Cộng Sản Trung Quốc phát hành năm 2002 tại Bắc Kinh đã lưu hành qua mạng internet từ đầu năm 2009 – 280 trang, khổ A4, dạng PDF. Người dịch là Trần Hữu Nghĩa và Dương Danh Dy.



Dương Danh Dy
(Ảnh:hoangsa.org)

Dương Danh Dy, người dịch và hiệu đính tập *Hồi ký*, một cán bộ ngoại giao lâu năm của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, từng giữ vai trò Bí thư thứ nhất tại Đại sứ quán Việt Nam ở Bắc Kinh, chuyên làm công tác nghiên cứu và là Tổng Lãnh Sự Việt Nam tại Quảng Châu trước khi nghỉ hưu năm 1996.

Tập *Hồi ký* gồm mười bài viết của sáu tác giả, với bản đại sử ký, và lời cuối sách. Ngoài La Quý Ba, Trưởng đoàn Cố vấn Chính trị sau này là Đại sứ đầu tiên của Cộng hoà Nhân Dân Trung Quốc tại Hà Nội, năm tác giả khác đều là các sĩ quan trong Đoàn Cố vấn Quân sự (ĐCVQS) do tướng Vi Quốc Khanh, Mai Gia Sinh, Đặng Dật Phàm dẫn đầu và hoạt động tại Việt Nam từ 11 tháng 8, 1950 đến trung tuần tháng 3, 1956.

Tập *Hồi ký* này cung cấp một số dữ kiện và quan điểm chưa được biết đến. Những thông tin đáng chú ý về hoạt động, suy nghĩ của những cán bộ cộng sản Trung Quốc trong hơn 5 năm giúp Đảng Cộng sản Việt Nam chống Pháp sẽ ít nhiều giúp những nhà quan sát, nghiên cứu, người cầm bút và bạn đọc có thêm tài liệu phân tích quan hệ giữa hai nhà nước cộng sản Việt-Trung trong lịch sử cận đại.

Sự can thiệp của Trung Quốc vào cuộc chiến chống Pháp ở Việt Nam là một đề tài có tầm quan trọng nhất định nhưng ít được nghiên cứu tường tận để hiểu giai đoạn này của lịch sử bang giao Việt-Trung. Vì sự khó khăn tiếp cận với tài liệu gốc từ Trung Quốc và Việt Nam, ngay đến những khảo cứu bằng Anh ngữ cũng khó đào sâu hoặc đã bỏ quên hay hạ giá chủ đề này.¹

1 David G. Marr, *Vietnam 1945*, American Council of Learned Societies, University of California Press, 1997, trang 6.

Cho đến nay, riêng với những nghiên cứu cùng đề tài của Việt Nam, vì lợi ích dân tộc và để hoàn thiện “lịch sử quốc gia”, vai trò của Trung Quốc thường bị gạt bỏ ra ngoài. Đây là một khuynh hướng và lựa chọn rõ rệt của Đảng Cộng sản Việt Nam.²

Tập “*Ghi chép thực về việc đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc viện trợ Việt Nam chống Pháp*” là một tài liệu mới? Không hẳn như thế. Tuy bản dịch sang tiếng Việt mới được phát tán trong thời gian gần đây nhưng bản chính bằng Hoa ngữ đã xuất bản từ năm 2002, cách đây 7 năm.

Tài liệu gốc

Từ giữa thập niên 1980 đầu thập niên 1990, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã mở ra một số nguồn tài liệu cho giới nghiên cứu tham khảo về hoạt động và sự can thiệp của Trung Quốc trong chiến tranh chống Pháp tại Việt Nam³. Giá trị quan trọng, thích ứng với giai đoạn 1950-1955, và đáng kể nhất trong số những tài liệu này phải kể đến

- Mười ba tập sách “*Bản thảo của Mao Trạch Đông từ khi thành lập nước Cộng hoà Nhân dân Trung Quốc*”⁴ do nhà xuất bản Tài liệu Lịch sử Trung ương ấn hành từ 1987 đến 1991 tại Bắc Kinh.
- Kế đến là “*Ghi chép thực về việc tham dự của Đoàn Cố vấn quân sự Trung Quốc trong cuộc viện trợ Việt Nam Chiến đấu chống Pháp*”⁵ của Nhóm biên tập về Lịch sử của Đoàn Cố vấn Quân sự Trung Quốc tại Việt Nam do nhà xuất bản Giải phóng Nhân dân ấn hành năm 1990 tại Bắc Kinh (ĐCVQS).
- Sau đó là bài viết “*Đồng chí Lưu Thiệu Kỳ gửi tôi sang Việt Nam*”⁶ của La Quý Ba trong cuốn “*Để tưởng niệm Lưu Thiệu*

2 Qiang Zhai, *China and the Vietnam Wars, 1950-1975*, The University of North Carolina Press, 2000, trang 1.

3 Chen Jian, *China and the First Indo-China War, 1950-54*, The China Quarterly (1993), 133:85-110 Cambridge University Press, trang 85.

4 Mao Zedong, *Jianguo yilai Mao Zedong wengao* (Mao Zedong Manuscript's since the founding of the People's Republic) Vol. 1-13 (Beijing Central Historical Document Press, 1987-1998)

5 Nhóm biên tập, *Zhongguo junshi guwentuan yuanyue kangfa douzheng shishi* (Trung Quốc quân sự cố vấn đoàn viện trợ Việt Nam kháng Pháp đấu tranh ký sự) – The Editorial Group for the History of Chinese Military Advisors in Vietnam (ed.), *A factual Account of the Participation of Chinese Military Advisors Group in the Struggle of Assisting Vietnam and Resisting France*, gọi tắt là CMAG tại Việt Nam) (Beijing: People's Liberation Army Press, 1990).

6 Luo Guibo, *Shaoqi tongzhi paiwo chushi yuenan* (Comrade Liu Shaoqi sent me

Kỳ” của He Jinxiu biên soạn, do nhà xuất bản Tài liệu Lịch sử Trung ương ấn hành từ 1988 tại Bắc Kinh.

- “*Hồi ký Trần Canh*”⁷ Quyển 2 do nhà xuất bản Giải phóng Quân Nhân dân ấn hành năm 1984 tại Bắc Kinh.
- Sau cùng là “*Quân sự Vụ của Quân đội Trung Quốc đương đại*”⁸ của nhóm biên tập Han Huanzhi and Tan Jinjiao *et al.* do nhà xuất bản Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc in năm 1988.

Như thế “*Ghi chép thực về việc đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc viện trợ Việt Nam chống Pháp*” là một ấn bản do nhà xuất bản Lịch sử Đảng Cộng Sản Trung Quốc lựa chọn in lại, chỉ là một phần của nguyên bản đã do nhà xuất bản Giải phóng Quân Nhân dân phát hành năm 1990, 12 năm trước đó.

Tóm lại, bản dịch một phần gạn lọc từ “*Ghi chép thực về việc đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc viện trợ Việt Nam chống Pháp*” sang tiếng Việt đến với người đọc sau nguyên bản Hoa ngữ 19 năm.

Trong tình hình bang giao còn rất căng thẳng, không lâu sau cuộc Chiến tranh Biên giới Việt-Trung 1979, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đưa Hồi ký của Đại tướng Trần Canh ra khỏi vùng “bí mật quốc gia”; vài năm sau đó Trung Quốc lại tiếp tục giải mật thêm một số tài liệu khác liên hệ trực tiếp đến sự kiện ĐCVQS. Tất nhiên, đây là quyết định có tính toán. Mặt khác, cho rằng những tài liệu của Việt Nam ít nhiều đều là những tuyên truyền chính thức hơn là nghiên cứu hàn lâm nên các nhà nghiên cứu phương tây thường bác bỏ những tài liệu phát xuất từ phía Việt Nam.⁹

Dù biết thế nhưng một số nhà nghiên cứu tây phương đã không muốn bỏ lỡ cơ hội sử dụng những nguồn thông tin mới từ sau bức màn tre về Cuộc Chiến Đông Dương lần thứ nhất. Những người viết sử

to Vietnam) in “Mianhuai Li Shaoqi” (In Commemoration of Liu Shaoqi) (Beijing Central Historical Document Press, 1988).

7 Chen Geng, *Chen Geng riji*, (Chen Geng’s Diaries), Vol. 2 (Beijing: People’s Liberation Army Press, 1984).

8 Han Huanzhi and Tan Jinjiao et al., *Dangdai Zhongguo jundui de junshi guongzuo* (The Military Affairs of the Contemporary Chinese Army) (Beijing: Chinese Academy of Social Sciences Press, 1988).

9 Lien-Hang T. Nguyen, *Vietnamese Historians and the First Indochina War*, trong cuốn *The First Vietnam War: Colonial Conflict and Cold War Crisis*, do Mark Atwood Lawrence và Fredrik Logevall biên tập, Havard University Press, 2007, trang 41.

ngghiêm túc cố gắng giữ để không bị khỏi sử liệu mới ra vùng ánh sáng ảnh hưởng đến độ nhạy bén và thái độ phê bình công chính, tối cần thiết trong công việc biên khảo. Dĩ nhiên, họ cũng chờ đợi được tiếp cận với những nguồn tài liệu có giá trị hàn lâm hơn là tính tuyên truyền từ phía Việt Nam để có thể quân bằng và nâng cao giá trị những nghiên cứu và biên khảo về sự có mặt tham dự của ĐCVQS trong cuộc chiến tranh chống Pháp tại Việt Nam.¹⁰

Người trong cuộc

Bốn mươi năm sau Điện Biên Phủ, tướng Võ Nguyên Giáp viết,

“Tôi cảm thấy cần có một cuộc họp với các đồng chí trưởng đoàn cố vấn quân sự¹¹ thân mến đã có mặt (tại Điện Biên Phủ). Nói chung, mối quan hệ giữa chúng tôi và các đồng chí cố vấn quân sự Trung Quốc từ sau Chiến dịch Biên giới đã là xuất sắc. Những người bạn đó đã giúp chúng tôi bằng những kinh nghiệm của họ đã có từ cuộc chiến tranh cách mạng tại Trung Quốc và chiến tranh chống Mỹ ở Triều Tiên.”¹²

Một điều đáng để ý, có lẽ nhiều người đọc sách của tướng Giáp cũng đã nhận thấy, trong cuốn sách viết về trận Điện Biên Phủ (Nxb Thế giới, 1994), Võ Nguyên Giáp không hề nhắc đến khối vũ khí, đạn dược, lương thực, nhiên liệu khổng lồ của Trung Quốc đã viện trợ cho Việt Nam hay những cố vấn chiến thuật, hỗ trợ kế hoạch trong trận chiến quyết định sau cùng của cuộc chiến tranh chống Pháp. Ngay cả đến Vi Quốc Thanh, Tổng Cố vấn quân sự có mặt cùng với Võ Nguyên Giáp trong Đại bản doanh hỗn hợp ở Điện Biên Phủ cũng không được ông Tướng Tổng tư lệnh Mặt trận nhắc đến, khoan nói đến ghi nhận đóng góp tất nhiên của đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc từ năm 1950.¹³ Khi viết lại với Đại tá Hữu Mai cuốn *Điện Biên Phủ, Điểm hẹn lịch sử* do Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân ấn hành năm 2001, tướng Giáp có đề cập, nhưng rất ít, đến ĐCVQS và Vi Quốc Thanh.¹⁴

10 Qiang Zhai, trang 9; Chen Jian, trang 86.

11 Vi Quốc Khanh chết năm 1989.

12 General Vo Nguyen Giap, *Dien Bien Phu*, (Hanoi, Vietnam, The Gioi Publishers, 1994), trang 23.

13 Bob Seals, *Chinese Support for North Vietnam during the Vietnam War: The Decisive Edge*, MilitaryHistoryOnline.com, Published online: 09/23/2008

14 Général Vo Nguyên Giáp; rédigé avec la participation de Huu Mai, *Mémoires, 1946-1954*; (traduit du vietnamien par Nguyên Van Su). Fontenay-sous-Bois, France : Anako Éditions, [2003-2004]. *Hồi ký 1946-1954* gồm 3 tập, *Chiến đấu trong vòng vây (I)*, *Đường tới Điện Biên Phủ (II)*, *Điện Biên Phủ, Điểm hẹn lịch sử (III)*.

Người khảo cứu phương tây đã nhận định cách viết sử của (Đảng Cộng sản) Việt Nam, “*vì lợi ích dân tộc và để hoàn thiện ‘lịch sử quốc gia’, vai trò của Trung Quốc thường bị gạt bỏ.*” Đại tướng Võ Nguyên Giáp chứng minh điều này là đúng.

Sau đây là vài điểm nổi cộm thường được lập lại trong tập *Hồi ký*.

– Quyền lãnh đạo tối cao của Mao Trạch Đông trong cuộc viện trợ Việt Nam chống Pháp (“...trước hoặc sau những vấn đề quan trọng phải thỉnh thị báo cáo Mao Chủ tịch, Trung ương.” – Lưu Thiếu Kỳ dẫn dò La Quý Ba.)

– Dù tác giả là La Quý Ba, Trương Quảng Hoa, hay Độc Kim Ba, bài viết trong tập *Hồi ký* đều viết về Mao Trạch Đông

Như một lãnh tụ nhân hoà, sòng phẳng:

“Sau khi đến Việt Nam, các đồng chí phải nói với họ, tổ tông xưa chúng tôi ức hiếp các đồng chí, chúng tôi tạ tội xin lỗi các đồng chí và một lòng một dạ giúp đỡ các đồng chí đánh bại bọn thực dân Pháp.”¹⁵ (Mao Trạch Đông kể chuyện Mã Viện đánh Giao Chỉ trong buổi họp ra chỉ thị với đoàn cố vấn quân sự vào cuối tháng 6, 1950 ở Bắc Kinh)

Một con người khiêm cung, đơn giản, chân thành:

“Tham mưu tức là đề xuất ý kiến, nghĩ ra biện pháp hỗ trợ lãnh đạo, không được bao biện làm thay, càng không thể làm thái thượng hoàng, ra mệnh lệnh.”¹⁶ (Mao Trạch Đông ra chỉ thị với đoàn cố vấn quân sự vào cuối tháng 6, 1950 ở Bắc Kinh)

“Yêu mến từng gốc cây ngọn cỏ của nhân dân Việt Nam, tôn trọng độc lập dân tộc Việt Nam và phong tục tập quán của nhân dân Việt Nam...”¹⁷ (Mao Trạch Đông đích thân duyệt và bổ sung “Qui tắc công tác” của cố vấn Trung Quốc tại Việt Nam)

Người anh em hết lòng giúp các đồng chí Việt Nam. Mao Trạch Đông lấy Lý Đức và Henry Norman Bethune làm thí dụ xấu-tốt để chỉ đạo cán bộ cách gìn giữ *Mẫu mực sáng ngời của Chủ nghĩa Quốc tế Vô sản*:

“Đồng chí công tác ở Việt Nam, nhất thiết phải tránh bài học

15 Trương Quảng Hoa, *Quyết sách trọng đại Trung Quốc viện trợ Việt Nam chống Pháp* trong “*Viêm Hoàng xuân thu*” số 5 năm 1999.

16 Độc Kim Ba, *Ghi lại chặng đường tham gia Đoàn Cố vấn Quân sự sang Việt Nam*

17 La Quý Ba, *Mẫu mực sáng ngời của Chủ nghĩa Quốc tế Vô sản*, trong “*Tưởng nhớ Mao Trạch Đông*”, Nhà xuất bản Văn hiến Trung ương năm 1993.

của Lý Đức ở Trung Quốc...

Phải có thái độ thật thà, thận trọng, ít nói chúng ta đã ‘qua năm cửa ải chém sáu tướng’ ...

“Bethune là người Canada, chẳng nề đường xa vạn dặm đến Trung Quốc, giúp Trung Quốc chống quân xâm lược Nhật, không tơ hào tư lợi, không tiếc hy sinh tất cả, đó chính là tinh thần quốc tế chủ nghĩa.”¹⁸

Tuy nhiên, thực chất và mục đích tối hậu của viện trợ Việt Nam chống Pháp có thể tóm gọn trong lời Mao Trạch Đông rao giảng khi La Quý Ba 2 lần quay về Bắc Kinh Báo cáo công tác:

“Dù là chống Mỹ viện Triều hay là viện Việt chống Pháp đều là chủ nghĩa quốc tế, chủ nghĩa yêu nước,...

“Còn Việt Nam đánh bại bọn xâm lược thực dân Pháp, đuổi chúng ra khỏi Việt Nam, biên cương phía Nam của Trung Quốc cũng giải tỏa khỏi mối đe dọa của bọn xâm lược thực dân Pháp,...”¹⁹

Dùng Việt Nam làm biên cương che phía Nam và Triều Tiên làm vành đai phương Bắc chống đế quốc, bảo vệ an ninh quốc gia chính là một phần của sách lược cốt lõi, là chủ nghĩa yêu nước Đại Hán.

Cọ sát

ĐCVQS và phía lãnh đạo quân đội Việt Nam cũng không tránh được những cọ sát trong những năm tháng cùng chiến đấu chống Pháp.

“Đoàn cổ vấn quân sự Trung Quốc tại Việt Nam lúc bấy giờ có bất đồng với cán bộ lãnh đạo chủ chốt của quân đội Việt Nam trên vấn đề phương hướng phát triển chiến lược cũng có những quan điểm không giống nhau lắm trên vấn đề phát động quần chúng, trên vấn đề công tác chính trị bộ đội.”²⁰

Trong chiến dịch Biên giới, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 251 Nguyễn Hữu An và Trung đoàn trưởng Trung đoàn 88 Trần Dũng Thái đã tỏ ý không thuận với chiến thuật đánh Đông Khê trước Cao Bằng như Trần Canh đề nghị. Sau hai ngày đêm (16-18/09) bộ đội Việt Minh chiến đấu và thắng ở Đông Khê, với thiệt hại nặng.

Hơn nửa tháng sau đó, thiếu lương thực, phân nửa bộ đội của đại

18 La Quý Ba, *Mẫu mực sáng ngời của Chủ nghĩa Quốc tế Vô sản*, trong “*Tưởng nhớ Mao Trạch Đông*”, Nhà xuất bản Văn hiến Trung ương năm 1993.

19 La Quý Ba.

20 Vương Nghiênn Tuyên, *Vấn đề phương hướng chiến lược và chiến dịch Điện Biên Phủ trong chiến tranh Việt Nam chống Pháp*.

đoàn 308 phải đi vác gạo từ Thủy Khẩu về, phần còn lại chờ đợi phục kích và tấn công đoàn quân tiếp viện của Lepage ở núi Cốc Xá. Số thương vong của quân đội Việt Nam trong cuộc tấn công ngày 05/10 khá lớn²¹. Cán bộ Việt Nam kêu khổ, Võ Nguyên Giáp đề nghị cho quân nghỉ ngơi, chỉnh đốn nhưng Trần Canh cho rằng “chỉ huy mà dao động thì chôn vùi thời cơ rất tốt để chiến dịch thắng lợi” và dọa bỏ về Trung Quốc.²²

Một tài liệu nhóm biên tập đã không chọn đưa vào *Hồi ký* là hồi ký của chính Trần Canh. Trong hồi ký²³, Trần Canh ghi lại những nhận xét khuyết điểm về tổ chức của bộ đội Việt Minh: khả năng truyền thông, kỷ luật, cán bộ chính trị chưa giỏi, tham nhũng, thiếu can đảm, và không huy động phụ nữ đúng theo học thuyết “chiến tranh nhân dân”²⁴

Tranh cãi

Một chi tiết đến nay, 55 năm sau ngày chấm dứt chiến dịch Điện Biên Phủ, hai bên Trung Quốc và Việt Nam chưa đạt được đồng thuận. Ai là người đề xuất thay đổi chiến thuật “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” tại mặt trận Điện Biên Phủ?

Đúng ngày 07 tháng 05 năm 2009, kỷ niệm 55 năm kết thúc chiến dịch Điện Biên Phủ, ảnh chụp bài tham luận 13 trang của cựu Đại tá Hoàng Minh Phương – nguyên trợ lý Bộ chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ và cũng là người thông dịch cho Võ Nguyên Giáp và Vi Quốc Thanh – xuất hiện trên mạng Internet²⁵. Đây là bài tham luận đọc tại hội thảo quốc tế *Kỷ niệm 50 năm chiến dịch Điện Biên Phủ và hội nghị Geneva* trong hai ngày 19-20 tháng 4, 2004 tại Bắc Kinh.

Trong bài tham luận này, Hoàng Minh Phương kể, suốt đêm 25/01 Giáp không ngủ. Sáng 26, đầu đắp đầy lá ngải cứu²⁶, gọi Phương sang

21 Trương Quảng Hoa, *Đồng chí Trần Canh trong Viện trợ Việt Nam chống Pháp* đăng trên “*Xuân Thu Viên Hoàng*” số 9 năm 1999, với tiêu đề “*Đại tướng Trần Canh trong viện trợ Việt Nam chống Pháp*”.

22 Vu Hóa Thâm, *Đồng chí Vi Quốc Thanh trong viện trợ Việt nam đấu tranh chống Pháp* đăng trong “*Thượng tướng phong vân lục*” nhà xuất bản Đại Bách Khoa toàn thư xuất bản năm 2000.

23 Chen Geng

24 Qiang Zhai, trang 28

25 Hoàng Minh Phương, *Hồi ức về chiến dịch Điện Biên Phủ*, đọc tại Bắc kinh ngày 19/04/2004, Diễn đàn Forum, Truy cập ngày 07/05/2009. Dương Danh Dy, người dịch và hiệu đính tập *Hồi Ký* cũng là người gửi bài tham luận ra hải ngoại.

26 Lá cây ngải cứu (Folium Artemisiae) phơi khô gọi là ngải diệp. Cây ngải cứu có

để mời Vi Quốc Thanh đến bàn chiến thuật:

“Gặp đại tướng, Vi đoàn trưởng ngạc nhiên nhìn nắm ngải cứu trên đầu, ân cần hỏi thăm sức khoẻ rồi nói, lại quyết định của Võ Nguyên Giáp ngày 26 tháng 1, 1954,

‘Trận đánh sắp bắt đầu, đề nghị Võ Tổng cho biết tình hình mới nhất ra sao?’

‘Đó cũng là vấn đề tôi muốn trao đổi với đồng chí...

Ý định của tôi là ra lệnh hoãn cuộc tiến công chiều hôm nay; kéo pháo ra, thu quân về vị trí tập kết. Chuẩn bị lại theo phương châm đánh chắc tiến chắc.’”

Ngay sau đó Vi Quốc Thanh đồng ý với thay đổi chiến thuật của Võ Nguyên Giáp.

Trong tập *Hồi ký* của những người trong cuộc, các tác giả Trung Quốc ghi nhận sự việc khác với lời kể của Hoàng Minh Phương. Vu Hoá Thâm (bài 3), Vương Nghiên Tuyền (bài 6) Và Trương Quảng Hoa (bài 8) đều ghi lại sự thay đổi chiến thuật là phát kiến của Vi Quốc Thanh được Võ Nguyên Giáp đồng ý.

Vi Quốc Thanh tưởng tượng ra một tình huống phức tạp về cơ sở phòng ngự của địch... Vì vậy, cần thay đổi phương châm tác chiến.

Biến “đánh nhanh thắng nhanh” thành “đánh chắc thắng chắc”, từ ngoại vi vào trung tâm, tiêu diệt địch từng cứ điểm một.²⁷

Các nhà nghiên cứu và biên khảo phương tây ghi nhận sự kiện này ra sao?

Ứng hộ quan điểm của Hoàng Minh Phương có Pierre Journoud với bài “*Paris, Hanoi et Pékin*” đăng trong tạp chí *Communisme* và *Bản tin* của l’Institut Pierre Renouvin de l’Université Paris I Panthéon-Sorbonne.²⁸ Pierre Journoud dẫn chứng bằng lời kể của Trần Văn Quang, Thượng tướng, nguyên Cục trưởng Cục Tác chiến Bộ Tổng tham mưu, đặc biệt chuyên trách chiến dịch Điện Biên Phủ, Phan Huy Lê và cựu Đại tá Hoàng Minh Phương.

tên khoa học: *Artemisia vulgaris* L., họ Cúc (Asteraceae). Tên thông dụng: Armoise commune (Pháp) – Argy Worm wood leaf (Anh). Nguồn: Bộ Y tế VN

27 Vu Hoá Thâm, *Đồng chí Vi Quốc Thanh trong viện trợ Việt nam đấu tranh chống Pháp*

28 Pierre Journoud, *Paris, Hanoi et Pékin*, *Bản tin* của l’Institut Pierre Renouvin de l’Université Paris I Panthéon-Sorbonne, 20/07/2004

Ở Bắc Mỹ, hai nhà nghiên cứu khác là Chen Jian và Qiang Zhai ghi lại sự kiện lịch sử đó với chi tiết khác.

Chen Jian trong bài *China and the First Indochina War, 1950-54* đăng trên *The China Quarterly*, số 133, tháng 3, 1993, trang 101, viết:

Ngày 24 tháng 1, 1954 Quân ủy Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đánh điện chỉ thị Vi Quốc Thanh về chiến lược tấn công Điện Biên Phủ:

“Khi tấn công Điện Biên Phủ đồng chí nên tránh tấn công đồng loạt từ mọi phía; thay vào đó đồng chí cần có chiến lược tách nhỏ và bao vây lực lượng địch và từng miếng tiêu diệt chúng.”²⁹
(“Đánh chắc, tiến chắc” - TGT)

Cũng như Chen Jian, Qiang Zhai trong cuốn *China and the Vietnam Wars, 1950-1975*, Nhà xuất bản Đại học North Carolina phát hành năm 2000, trang 46-47, ghi:

Trong *những điện tín* gửi Vi Quốc Thanh ngày 24 và 27 tháng 1, 1950 Quân ủy Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ra lệnh cho Vi Quốc Thanh không được đồng loạt tấn công “từ mọi phía” nhưng phải dùng chiến lược “tách nhỏ và bao vây lực lượng địch và từng miếng tiêu diệt chúng.” “Đồng chí nên tiêu diệt địch từng tiểu đoàn một”... Thi hành theo đề nghị từ Bắc Kinh, ĐCVQS và bộ đội Việt Nam đã đổi từ “giải pháp nhanh” sang “tiền chắc”.³⁰

Chen Jian và Qiang Zhai tham khảo và trích dẫn tài liệu gốc của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Một nhà nghiên cứu khác, Christopher Goscha, cho biết Bộ chính trị Đảng Lao Động Việt Nam đã phê chuẩn cuộc tấn công vào Điện Biên Phủ vào tháng 12, 1953, đồng điệu với ĐCVQS. Kế hoạch đã vạch là phải đánh trước khi Pháp đủ thời gian củng cố phòng thủ Điện Biên Phủ, nghĩa là phải “đánh nhanh”. Goscha viết tiếp, trong hồi ký mới nhất³¹, Giáp cho biết là ông đã *bí mật không đồng ý* với kế hoạch này. Đến ngày 14/01, tất cả đồng ý tấn công nhanh chóng tiêu diệt toàn

29 Chinese Military Advisory Group (CMAG) in Vietnam, page 98

30 Ban Biên tập về Lịch sử của Đoàn Cố vấn Quân sự Trung Quốc, “*Những sự kiện lịch sử về vai trò của Đoàn Cố vấn Quân sự trong cuộc Viện trợ Việt Nam Đấu tranh Chống Pháp*”, Bắc Kinh 1990, trang 97-98. {-#Editorial Team on the History of the CMAG, ed. *Zhongguo junshi guwentuan yuanYue kangFa douzheng shishi (Historical Facts about the Role of the Chinese Military Advisory Group in the Struggle of Aiding Vietnam and Resisting France)* [Beijing: Jiefangjun chubanshe, 1990]}, page 97-98.

31 Võ Nguyên Giáp, *Điện Biên Phủ: Điểm hẹn lịch sử* (Hà Nội: NXB Quân đội Nhân dân 2001)

bộ binh đội Pháp tại Điện Biên Phủ đúng kế hoạch vào lúc 5 giờ chiều ngày 25/01/1954. Ngày 24/01 một bộ đội của đại đoàn 312 bị Pháp bắt và để lộ ngày giờ tấn công. Việt Minh dời cuộc tấn công lại 24 giờ khi biết địch đã biết kế hoạch. Mặc dù bị áp lực từ mọi phía Giáp quyết định không “đánh nhanh”, kéo pháo lui quân vào ngày 26/01, và được Vi Quốc Thanh đồng ý³².

Thực ra chiến thuật “Đánh chắc, tiến chắc” đã được chuẩn bị dùng làm kế hoạch B nếu chiến thuật đánh biền người (“đánh nhanh”) không ăn chắc 100%. Như thế đổi từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” không nhất thiết mâu thuẫn với cố vấn của cố vấn quân sự Trung Quốc. Nhận định này cũng được Hoàng Minh Phương xác nhận trong bài “*Về một cuốn sách xuất bản ở Trung Quốc viết về Điện Biên Phủ*”, 14 trang, Tạp chí Xưa & Nay, số 3 (6/1994), Hội Sử học³³. Mặt khác, Hoàng Xuân Thủy, aide-de-camp của Tướng Giáp, trả lời phỏng vấn của Pierre Asselin ngày 19/09/1990 tại Sài Gòn đã cho biết, đa số các sĩ quan chỉ huy đơn vị ban đầu không đồng ý với “quyết định khó nhất đời” của Võ Nguyên Giáp, nhưng cuối cùng Bộ chính trị đảng Lao động Việt Nam đã tán thành.³⁴

Cũng cần ghi thêm, trong những ngày đầu tấn công Điện Biên Phủ, từ 13 đến 16 tháng 3, Võ Nguyên Giáp đã dùng chiến thuật biền người – một chiến thuật không có trong Binh thư Yếu lược hay Vạn Kiếp Binh thư nhà Trần hoặc Hồ trướng Xu cơ của nhà Nguyễn. Trong 4 ngày giữa tháng 3 đó, tổng số tổn thất của Việt Minh lên đến 9000 người, trong đó có 2000 bộ đội chết trận³⁵. Những thanh niên này, ngày nay, không thể tham gia vào cuộc tranh cãi để tuyên bố là họ đã chết vì “đánh nhanh” hay “đánh chắc”.

Quan hệ giữa ĐCVQS và cấp chỉ huy bộ đội Việt Minh

Ngoài những đoạn viết để biểu dương tinh thần “vừa là anh em vừa là đồng chí”, tác giả các bài viết trong tập *Hồi Ký* còn có những phê bình về bộ đội Việt Minh.

Vi Quốc Thanh cho rằng “quân đội nhân dân nói chung không đề

32 Christopher E. Goscha, *Building force: Asian origins of twentieth-century military science in Vietnam (1905–54)*, *Journal of Southeast Asian Studies*, 34 (3), pp 556–558, October 2003. © 2003 The National University of Singapore.

33 Christopher E. Goscha, phụ chú cuối trang 558.

34 Pierre Asselin, (1997). *New perspectives on Dien Bien Phu*. Explorations: A graduate student journal of Southeast Asian Studies, 1(2), 12-21.

35 Pierre Asselin

bạt cán bộ trong chiến sĩ, mà là tuyển dụng học sinh thanh niên,... phân phối về bộ đội làm cán bộ trung đội, đại đội.” Một tác giả tập *Hồi ký*, Vu Hoá Thâm, nói những cán bộ loại này nhiều “người không biết đánh giặc, không biết chỉ huy, ra trận nhút nhát, tham sống sợ chết” và được xếp vào “thành phần khá phức tạp” trong hàng ngũ cán bộ các cấp.³⁶

Độc Kim Ba viết

“Tôi phát hiện chức vụ cán bộ chỉ huy càng cao, càng không hiểu rõ tình hình chiến đấu cụ thể, họ có thể chỉ huy bộ đội khi tiếp cận địch, cũng có thể chỉ huy khi hai bên bắn nhau, một khi bắt đầu xung kích thì họ không hiểu tình hình.”³⁷

Cho rằng cán bộ chỉ huy của Việt Minh không biết đánh giặc, nhút nhát vì thuộc “thành phần khá phức tạp”, không thuộc thành phần cơ sở, hoàn toàn không phản ánh đúng thực tế lúc bấy giờ. Thử nhìn qua một số cán bộ lãnh đạo của bộ đội Việt Minh trong thời chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất.

- Tổng tham mưu trưởng kiêm Tham mưu trưởng chiến dịch Biên giới Hoàng Văn Thái, tên thật là Xiêm, con gia đình nông dân nghèo, 13 tuổi đã bỏ học đi làm thuê, cắt tóc. Đến 18 tuổi đi làm thợ mỏ ở Quảng Ninh rồi Cao Bằng.³⁸
- Chính ủy khu Tây Bắc, Bí thư Ban cán sự bộ đội tình nguyện vùng Thượng Lào, Chính ủy Đại đoàn 308, Bí thư Đại đoàn ủy Song Hào 19 tuổi đã hoạt động các mạng và cũng là người tổ chức hội Ái hữu thợ thuê.³⁹
- Đại đoàn trưởng kiêm Chính ủy Đại đoàn 308, Đại tá Vương Thừa Vũ theo cha sang Vân Nam từ nhỏ và sau làm thợ hòa xa ở đó.⁴⁰
- Phó Chính ủy, Chính ủy Đại đoàn 316, Bí thư Đảng ủy Đại đoàn 316 Chu Huy Mân sinh ra trong gia đình nông dân nghèo, mồ côi cha từ bé, hoạt động cách mạng sớm; 17 tuổi đã là đảng viên cộng sản.⁴¹
- Chính ủy Liên khu 3, kiêm Tư lệnh liên khu, Thường vụ Khu ủy Khu 3, sau chiến dịch Biên giới là Tư lệnh kiêm Chính ủy Đại đoàn chủ lực 320 Văn Tiến Dũng sinh ra trong gia đình vô sản, mồ côi mẹ từ nhỏ. 15 tuổi mất cha giúp anh làm thợ may; 17 tuổi làm công nhân xưởng dệt. Hai mươi tuổi vào

36 Vu Hoá Thâm, *Đồng chí Vi Quốc Thanh trong viện trợ Việt nam đấu tranh chống Pháp*

37 Độc Kim Ba, *Ghi lại chặng đường tham gia Đoàn Cổ vấn Quân sự sang Việt Nam*

38 Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

39 Thông tấn xã Việt Nam.

40 Bách Khoa Toàn thư mở (BKTTM)

41 Bảo tàng Quân đội Việt Nam

đảng.⁴²

- Phó Chính uỷ, rồi Chính uỷ Đại đoàn 351, 305, Bí thư Đảng uỷ Đại đoàn Phạm Ngọc Mậu gốc nông dân, 20 là đảng viên cộng sản.⁴³
- Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn số 3 sau là Trung đoàn trưởng, Tham mưu trưởng Sư đoàn pháo binh 351 Doãn Tuế, 14 tuổi đã thoát ly gia đình đi lính khổ xanh phục vụ trong pháo binh Pháp trước 1945.

Nhìn chung, cấp lãnh đạo bộ đội Việt Minh trong chiến tranh chống Pháp là người làm thuê, thợ may, thợ mỏ, thợ hoả xa, nông dân, thợ thêu, thợ dệt, lính khổ xanh,.. đều thuộc thành phần cơ bản (công nông, nghèo hoặc vô sản). Trong đó cũng có một số, ít hơn, là ngoại lệ thuộc “thành phần khá phức tạp”. Thí dụ, Trung đoàn trưởng 174 Đặng Văn Việt, con quan của triều đình nhà Nguyễn, Đại đoàn phó đại đoàn 308 Cao Văn Khánh tốt nghiệp cử nhân Luật và đi dạy học, hay Trung đoàn phó rồi Trung đoàn trưởng các Trung đoàn: Sơn La, Sơn Tây, quyền Khu trưởng Khu XIV, khu phó Liên khu X Lê Trọng Tấn con cụ đồ, học trò trường Bưởi, đá bóng và đi lính cho Pháp (hạ sĩ lính khổ đỏ).

Tuy không nhắc đến đóng góp của ĐCVQS cũng như viện trợ của Trung Quốc trong cuộc chiến chống Pháp trong cuốn “Điện Biên Phủ” (Nxb Thế giới 1994) như Bob Seals ghi nhận, Võ Nguyên Giáp, theo lời kể của Vu Hoá Thâm, đã nói về Vi Quốc Thanh nhân dịp thăm vợ và con gái của Vi trong kỳ tham dự Á Vận hội Bắc Kinh tháng 9, năm 1990:

“...Khi đồng chí nói sắp rời Việt Nam, chúng tôi cùng nhìn lại công tác mấy năm qua, quan hệ giữa chúng tôi rất tốt. Đồng chí tặng tôi một bức hoành xinh đẹp ‘*Gió đông đón khai hoàn*’ vẫn treo trong phòng làm việc của tôi, người bạn tri kỷ nhất của tôi là đồng chí Vi Quốc Thanh.”⁴⁴

Khi phê bình lãnh đạo bộ đội Việt Nam các tác giả của tập *Hồi Ký* thường không nêu đích danh và chỉ dùng đại danh từ bất định.

“Lúc này có người lãnh đạo Việt Nam bàn tán rằng, nếu thừa thắng xốc tới đánh lấy Hà Nội thì tốt biết mấy! Có người nói đánh Hà Nội cần phải đánh sân bay Gia Lâm trước, đồng thời cắt đứt con đường của địch từ Hà Nội thông ra các cảng ven biển như Hải Phòng, v.v...”

42 Bảo tàng lịch sử quân sự, Báo tiền phong online

43 Bảo tàng lịch sử quân sự Việt Nam

44 Vu Hoá Thâm, *Đồng chí Vi Quốc Thanh trong viện trợ Việt nam đấu tranh chống Pháp*

Hay

“Phía Việt Nam có người lãnh đạo có tư tưởng kiêu căng mù quáng lại bộc lộ ra. Khẩu hiệu “tổng phản công” lại dăng cao, chủ yếu thể hiện trong việc lựa chọn hướng tác chiến tiếp theo.”⁴⁵

Tuy nhiên, trong cuốn *Hồi ký Trần Canh* – không được Nhóm biên tập *Hồi ký* chọn đăng – Trần Canh miêu tả Võ Nguyên Giáp là người “quay quắt, không chính trực và không lương thiện lắm” (*slippery, and not very upright and honest*)⁴⁶. Theo Trần Canh, có lần Giáp phàn nàn với Trần Canh về những phê bình của La Quý Ba về Giáp, nhưng khi La Quý Ba có mặt thì Giáp lại luôn tỏ vẻ chân tình và nồng nhiệt. Trần Canh viết,

“Khuyết điểm lớn nhất của người cộng sản Việt Nam là lo ngại người khác biết được chỗ yếu của mình. Họ không có tinh thần tự phê của người bôn-sê-víc.”

Theo Trần Canh, Giáp là minh chứng tiêu biểu nhất của khuyết điểm này.⁴⁷

Lời kết

Trong lịch sử ngàn năm trước hay ngay thời đương đại, quan hệ Việt–Trung lúc nào cũng là mối quan tâm của người Việt Nam, nhất là trước những đe dọa lớn đến chủ quyền và những thua mất tài nguyên đất nước trong thời gian gần đây dọc đường biên giới phía Bắc cũng như ở Vịnh Bắc Việt, cả vùng Biển Đông và trước mặt là mối cơ nguy môi sinh Tây Nguyên bị phá huỷ, và không xa lắm, dòng Cửu Long cạn nước.

Tập *Hồi Ký* này chỉ rõ một phần tư duy và cách ứng xử của Đảng Cộng sản Trung Quốc và ban lãnh đạo nhà nước Cộng hoà Nhân dân Trung Quốc đối với đảng Lao Động Việt Nam và Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà trong chiến tranh chống Pháp – hô hào tinh thần quốc tế chủ nghĩa không ngoài mục đích bảo vệ an ninh và nâng cấp quyền lợi riêng của Trung Quốc trên trường quốc tế.

Tại sao lại có sự gạn lọc “*Ghi chép thực về việc tham dự của Đoàn Cố vấn quân sự Trung Quốc trong cuộc viện trợ Việt Nam Chiến đấu chống Pháp*” của Nhóm biên tập về Lịch sử của Đoàn Cố vấn Quân sự

45 Độc Kim Ba, *Ghi lại chặng đường tham gia Đoàn Cố vấn Quân sự sang Việt Nam*

46 Chen Geng, *Chen Geng riji*, (Chen Geng’s Diaries), Vol. 2, pp 21, 36 (Beijing: People’s Liberation Army Press, 1984).

47 Qiang Zhai, trang 64. Christopher E. Goscha, trang 105.

Trung Quốc tại Việt Nam do nhà xuất bản Giải phóng Quân Nhân dân ấn hành năm 1990 tại Bắc Kinh thành “*Ghi chép thực về việc đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc viện trợ Việt Nam chống Pháp*” (*Hồi ký của những người trong cuộc*) do nhà xuất bản Lịch sử Đảng Cộng Sản Trung Quốc phát hành năm 2002?

Chắc chắn, không ai hiểu người anh-em-đồng-chí cộng sản Trung Quốc hơn người cộng sản Việt Nam. Cuốn bạch thư *Sự thật về quan hệ Việt Nam-Trung Quốc trong 30 năm qua* do nhà xuất bản Sự Thật ấn hành tháng 10, năm 1979 tại Hà Nội là bằng cứ không thể tranh cãi.

Đã thế, tại sao Đảng Cộng sản Việt Nam để mãi đến 2009 mới cho phép dịch *Hồi ký* sang tiếng Việt để “lưu hành nội bộ”?

Đọc ký sự do cả hai bên ghi lại chuyện xảy ra 55 năm trước giữa những người anh-em-đồng-chí có “*mẫu mực sáng ngời của Chủ nghĩa Quốc tế Vô sản*” không dễ. Người đọc cần phải có thái độ thận trọng đề dặt như, hay hơn cả khi đọc sách *An Nam chí lược* của Lê Tắc.

Âu đây cũng là một bài học lịch sử quý giá cho tất cả mọi người Việt quan tâm đến vận mệnh dân tộc.

Ngày 7 tháng 5, 2009

Phụ đính, mục lục, phụ đính và tất cả chú giải, minh họa trong tập *Hồi Ký* nhằm giúp người đọc dễ hiểu hơn và để tra cứu thêm khi cần.